

Bản án số: 252/2017/DS-PT
Ngày: 26-12-2017
V/v đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Ánh Nguyệt**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tòng**

Bà Trần Thị Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Bảo Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà **Nguyễn Thị Thu Sinh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 233/2017/TLPT-DS ngày 26-10-2017 về việc đòi lại tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 42/2017/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 266/2017/QĐPT-DS ngày 04 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn D**, sinh năm 1961;

Địa chỉ: 250/24, Tổ 7, Khu phố L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông D: Ông **Phạm Thanh Đ**, sinh năm 1964 – Văn phòng Luật sư Thanh Đ, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 27/6 đường C, Khu phố M, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Bị đơn: Bà **Cao Hồ Ái L**, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Khu phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (Có đơn xin xét xử

vắng mặt).

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Cao Hồ Ái L.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Văn D trình bày như sau:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ông đã nộp cho Tòa án, ông khởi kiện về việc bà L vay mượn tiền nhưng thực chất không phải như vậy mà vào năm 2010 bà Võ Thị B (mẹ vợ của ông D) có khởi kiện bà Võ Thị Kim T yêu cầu chia di sản thừa kế tại Tòa án nhân dân huyện B, bà B thua kiện. Sau đó ông có đến tiệm phô tô của bà Cao Hồ Ái L để nhờ đánh máy thì bà L có giới thiệu ông đến gặp ông Nguyễn Quốc C. Ông C và bà L thỏa thuận ông giao số tiền 180.000.000 đồng để lo chi phí đảm bảo cho bà B thắng kiện, đảm bảo bà B được chia 50% tài sản tranh chấp tại Tòa án cấp phúc thẩm. Ngày 05-10-2010, ông D đã giao cho bà L số tiền 25.000.000 đồng; ngày 06-10-2010 ông D và bà L ký hợp đồng giao việc đến ngày 30-11-2010 ông giao tiếp cho bà L số tiền 75.000.000 đồng, số tiền còn lại hai bên thỏa thuận sau khi xét xử phúc thẩm xong ông D sẽ giao. Nhưng khi xét xử phúc thẩm vụ kiện nêu trên, bà B thua kiện nên ông đòi tiền lại thì bà L không trả. Nay ông khởi kiện yêu cầu bà L trả cho ông số tiền 100.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn – bà Cao Hồ Ái L trình bày:

Việc hợp đồng giao việc này là giữa ông D và ông C, bà chỉ là người trung gian hưởng hoa hồng, bà xác nhận ông D có giao cho bà số tiền 100.000.000 đồng là đúng nhưng số tiền này ông Nguyễn Quốc C nhận nên ông C có trách nhiệm với ông D, bà không có trách nhiệm.

Tại bản án sơ thẩm số 42/2017/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Áp dụng Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009.

Áp dụng Điều 256, 129, 410 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc đòi lại tài sản của ông Phạm Văn D đối với bà Cao Hồ Ái L.

Buộc bà Cao Hồ Ái L phải trả cho ông Phạm Văn D số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Ghi nhận ông D không yêu cầu tính tiền lãi.

Hủy hợp đồng vay tài sản theo Giấy vay tiền lập ngày 02-3-2011 giữa ông Phạm Văn D đối với bà Cao Hồ Ái L.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03-10-2017, bà Cao Hồ Ái L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, chờ kết quả điều tra của Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn – Luật sư Phạm Thanh D trình bày:

Bản chất việc giao nhận số tiền 100.000.000 đồng giữa ông Phạm Văn D và bà Cao Hồ Ái L là giao dịch trái pháp luật vì bà L không có chức năng, thẩm quyền giải quyết theo yêu cầu của ông D nên hợp đồng giao việc lập ngày 06-10-2010 giữa ông D và bà L không có giá trị pháp lý, cần hủy bỏ hợp đồng giao việc này. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà L trả lại cho ông D số tiền 100.000.000 đồng đã nhận là đúng quy định của pháp luật. Bà L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Cao Hồ Ái L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, ý kiến của Luật sư, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Cao Hồ Ái L thì thấy rằng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L thừa nhận vào ngày 05-10-2010, bà có giới thiệu ông Nguyễn Quốc C cho ông Phạm Văn D, các bên có thỏa thuận về việc ông D giao cho bà và ông C số tiền 180.000.000 đồng để đảm bảo cho

bà Võ Thị B (mẹ vợ của ông D) thắng vụ kiện tranh chấp chia di sản thừa kế với bị đơn bà Võ Thị Kim T, đảm bảo tài sản được chia là 50%. Bà L cũng thừa nhận có ký tên vào Hợp đồng giao việc ngày 06-10-2010 với ông D và trực tiếp nhận của ông D số tiền 100.000.000 đồng qua 02 lần vào ngày 05-10-2010 và ngày 30-11-2010. Tuy nhiên kết quả phiên tòa phúc thẩm xét xử vụ kiện giữa bà B và bà Tuyền thì bà B thua kiện nên ông D yêu cầu bà L trả lại số tiền 100.000.000 đồng. Do không có tiền trả lại cho ông D nên vào ngày 02-3-2011 bà L đã viết giấy vay tiền 100.000.000 đồng và ký tên nhận nợ ông D số tiền 100.000.000 đồng.

Xét thấy giao dịch của ông D và bà L, ông C thỏa thuận về việc đảm bảo bà B thắng kiện là không phù hợp quy định của pháp luật nên việc bà L nhận tiền của ông D là không có căn cứ pháp luật, đồng thời việc ký giấy vay tiền ghi ngày 02-3-2011 của bà L nhằm che đậy cho hợp đồng giao việc ngày 06-10-2010 nên vô hiệu theo Điều 129 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Bà L cho rằng đây là giao dịch giữa ông D và ông C, đồng thời bà cung cấp giấy giao nhận tiền giữa bà và ông C nhưng ông C đã bỏ đi khỏi địa phương, không có lời khai trong hồ sơ vụ án, hơn nữa bà là người trực tiếp nhận tiền của ông D và cũng là người trực tiếp ký tên trong hợp đồng giao việc lập ngày 06-10-2010 (BL 44, 45). Cho nên căn cứ vào Điều 256, Điều 599 của Bộ luật Dân sự năm 2005 thì bà L có nghĩa vụ hoàn trả cho ông D số tiền 100.000.000 đồng do bà L chiếm hữu không có căn cứ pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hủy bỏ hợp đồng vay tài sản theo giấy vay tiền lập ngày 02-3-2011 và buộc bà L phải trả lại cho ông D số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bà L không được chấp nhận nên bà L phải chịu tiền án phí phúc thẩm là 300.000 đồng theo khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009. Áp dụng Điều 256, 129, 410, 599 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Cao Hồ Ái L.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc đòi lại tài sản của ông Phạm Văn D đối với bà Cao Hồ Ái L.

Buộc bà Cao Hồ Ái L phải trả cho ông Phạm Văn D số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Ghi nhận ông D không yêu cầu tính tiền lãi.

Hủy hợp đồng vay tài sản theo Giấy vay tiền lập ngày 02-3-2011 giữa ông Phạm Văn D đối với bà Cao Hồ Ái L.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Cao Hồ Ái L phải chịu 5.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Phạm Văn D số tiền 4.159.375 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0009250 ngày 08-10-2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Cao Hồ Ái L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0009157 ngày 03-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện;
- CCTHADS huyện;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ánh Nguyệt